

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VẠN LONG

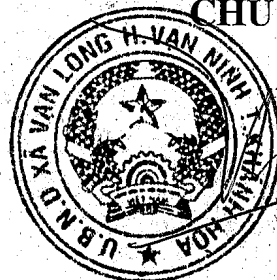
Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND
xã Vạn Long phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2008

*(Theo phụ lục các lĩnh vực được áp dụng ban hành kèm theo Quyết định
số 5A/QĐ-UBND ngày 19/8/2019)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Vạn Long, ngày 19 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hiền

Số: 54/QĐ-UBND

Vạn Long, ngày 19 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng
phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2008

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VẠN LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống Nhà nước;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo ISO 9001:2008 xã,

QUYẾT ĐỊNH:

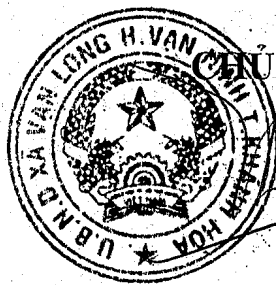
Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND xã Vạn Long phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của Chủ tịch UBND xã về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2008

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê xã, Ban chỉ đạo ISO UBND xã, các đơn vị liên quan và toàn thể cán bộ, công chức của xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chi cục TCDLCL tỉnh;
- UBND huyện Vạn Ninh;
- Lưu: VT, M.



Nguyễn Thị Thu Hiền

DANH MỤC TÀI LIỆU CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG THEO TCVN ISO 9001:2008
(Kèm theo Quyết định số 54 /QĐ-UBND ngày 19 / 8/2019
của Chủ tịch UBND xã Vạn Long)

TT	Tên văn bản tài liệu	Mã quản lý
QUY TRÌNH HỆ THỐNG		
5.5.1	Chính sách chất lượng	CSCL
5.5.2	Mục tiêu chất lượng	MTCL
5.5.3	Sổ tay chất lượng	STCL
1.	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT-ISO-01
2.	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT-ISO-02
3.	Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ	QT-ISO-03
4.	Quy trình kiểm soát công việc không phù hợp	QT-ISO-04
5.	Quy trình hành động khắc phục	QT-ISO-05
6.	Quy trình hành động phòng ngừa	QT-ISO-06
7.	Quy trình họp xem xét của lãnh đạo về HTQLCL	QT-ISO-07
8.	Quy trình vận hành hệ thống Quản lý chất lượng	QT-ISO-08
9.	Quy trình tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	QT-ISO-09
10.	Quy trình quản lý văn bản đi/ đến	QT-ISO-10
11.	Quy trình đo lường sự hài lòng của tổ chức công dân	QT-ISO-11
LĨNH VỰC TƯ PHÁP		
1.	Cấp bản sao từ sổ gốc	QT-TP-01
2.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan,	QT-TP-02

TT	Tên văn bản tài liệu	Mã quản lý
	tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
3.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	QT-TP-03
4.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT-TP-04
5.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT-TP-05
6.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT-TP-06
7.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT-TP-07
8.	Chứng thực di chúc	QT-TP-08
9.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QT-TP-09
10.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT-TP-10
11.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT-TP-11
12.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT-TP-12
13.	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	QT-TP-13
14.	Đăng ký khai sinh	QT-TP-15
15.	Đăng ký kết hôn	QT-TP-16
16.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT-TP-17
17.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT-TP-18
18.	Đăng ký khai tử	QT-TP-19
19.	Đăng ký giám hộ	QT-TP-20
20.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	QT-TP-21

TT	Tên văn bản tài liệu	Mã quản lý
21.	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi; bổ sung hộ tịch	QT-TP-22
22.	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT-TP-23
23.	Đăng ký lại khai sinh	QT-TP-24
24.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-TP-25
25.	Đăng ký lại kết hôn	QT-TP-26
26.	Đăng ký lại khai tử	QT-TP-27
27.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-TP-28
28.	Đăng ký khai sinh lưu động	QT-TP-29
29.	Đăng ký kết hôn lưu động	QT-TP-30
30.	Đăng ký khai tử lưu động	QT-TP-31
31.	Đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT-TP-32
32.	Đăng ký khai-sinh, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
33.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)	QT-TP33
34.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng có công với cách mạng từ trần	QT-TP-34
35.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng).	QT-TP-35
36.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của đảng, nhà nước theo quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007	QT-TP-36
37.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh	QT-TP-37

TT	Tên văn bản tài liệu	Mã quản lý
	Cựu chiến binh	
38.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở cam-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.	QT-TP-38
39.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống pháp, chống mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.	QT-TP-39
40.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú thuộc thẩm quyền giải quyết của công an cấp huyện.	QT-TP-40
41.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú thuộc thẩm quyền giải quyết của công an cấp xã	QT-TP-41
42.	Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)	QT-TP-42
43.	Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng có công với cách mạng từ-trần	QT-TP-43
44.	Đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	QT-TP-44
45.	Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007	QT-TP-45
46.	Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh	QT-TP-46
47.	Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở cam-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	QT-TP-47
48.	Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015	QT-TP-48

TT	Tên văn bản tài liệu	Mã quản lý
	về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống pháp, chống mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
49.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QT-TP-49
50.	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	QT-TP-50
51.	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	QT-TP-51
52.	Thủ tục công nhận hòa giải viên	QT-TP-52
53.	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	QT-TP-53
54.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	QT-TP-54
55.	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QT-TP-55
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI		
1.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang Lào, Căm-pu-chia	QT-LĐTBXH-01
2.	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hải cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm mộ liệt sĩ.	QT-LĐTBXH-02
3.	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	QT-LĐTBXH-03
4.	Xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	QT-LĐTBXH-04
5.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ nhà ở, sửa chữa nhà ở	QT-LĐTBXH-05
6.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	QT-LĐTBXH-06

TT	Tên văn bản tài liệu	Mã quản lý
7.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QT-LĐTBXH- 07
8.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT-LĐTBXH- 08
9.	Thủ tục đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.	QT-LĐTBXH- 09
10.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	QT-LĐTBXH- 10
11.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	QT-LĐTBXH- 11
12.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	QT-LĐTBXH- 12
13.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hành vi đặc biệt	QT-LĐTBXH- 13
14.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT-LĐTBXH- 14
15.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT-LĐTBXH- 15
16.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em.	QT-LĐTBXH- 16
17.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT-LĐTBXH- 17
18.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	QT-LĐTBXH- 18
19.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	QT-LĐTBXH- 19
LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO DU LỊCH		
1.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản	QT-VH-01
2.	Công nhân câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT-VH-02
3.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	QT-VH-03

TT	Tên văn bản tài liệu	Mã quản lý
4.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	QT-VH-03
5.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội (mức độ 3)	QT-VH-03
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP		
1.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	QT-NN-01
LĨNH VỰC NỘI VỤ		
1.	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	QT-NV-01
2.	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	QT-NV-02
3.	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	QT-NV-03
4.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	QT-NV-04
5.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QT-NV-05
6.	<u>Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng</u>	QT-NV-06
7.	<u>Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng</u>	QT-NV-07
8.	<u>Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung</u>	QT-NV-08
9.	<u>Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã</u>	QT-NV-09
10.	<u>Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã</u>	QT-NV-10
11.	<u>Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung</u>	QT-NV-11
12.	<u>Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã</u>	QT-NV-12
13.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.	QT-NV-13
14.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT-NV-14

TT	Tên văn bản tài liệu	Mã quản lý
15.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QT-NV-15
LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG		
1.	Thủ tục tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường	QT-TNMT-01
2.	Thủ tục tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết	QT-TNMT-02
3.	Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	QT-TNMT-03
4.	Thủ tục xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản	QT-TNMT-04
5.	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QT-TNMT-05
LĨNH VỰC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH		
1.	Xét hướng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	QT-DSKHHGD-01
LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
1.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QT-GDĐT-01
2.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GDĐT-02
3.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động trở lại	QT-GDĐT-03
4.	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GDĐT-04
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI		
1.	Hòa giải tranh chấp đất đai	QT-ĐĐ-01
2.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (QT5)	QT-ĐĐ-02
3.	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (QT6)	QT-ĐĐ-03

TT	Tên văn bản tài liệu	Mã quản lý
4.	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (QT11.1)	QT-ĐĐ-04
5.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (QT 12)	QT-ĐĐ-05
6.	Thủ tục đăng ký thay đổi bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (QT 13)	QT-ĐĐ-06
7.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (QT 14)	QT-ĐĐ-07
8.	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu (QT 17)	QT-ĐĐ-08
9.	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (QT 23.1)	QT-ĐĐ-09
10.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất, kết hợp với đăng ký thay đổi bổ sung tài sản gắn liền với đất (QT 38)	QT-ĐĐ-10
11.	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận do cập nhật theo bản đồ địa chính mới kết hợp đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (QT 39)	QT-ĐĐ-11
12.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận, trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất, kết hợp với đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, kết hợp với đăng ký thay đổi bổ sung tài sản gắn liền với đất (QT 45)	QT-ĐĐ-12
13.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất, kết hợp với đăng ký thay đổi bổ sung tài sản gắn liền với đất (QT 47)	QT-ĐĐ-13
14.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp nhận thừa kế quyền sử	QT-ĐĐ-14

TT	Tên văn bản tài liệu	Mã quản lý
	nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	
2.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND xã	QT-TL-02
3.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND xã	QT-TL-03
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT		
1.	Thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	QT-TT-01
LĨNH VỰC THANH TRA		
1.	Tiếp công dân tại cấp xã	QT-TTR-01
2.	Xử lý đơn tại cấp xã	QT-TTR-02
3.	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	QT-TTR-03
4.	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	QT-TTR-04
5.	Thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	QT-TTR-05
6.	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	QT-TTR-06
7.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT-TTR-07
8.	Thủ tục thực hiện việc giải trình	QT-TTR-08
LĨNH VỰC NGÂN SÁCH		
1.	Thủ tục thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư XD CB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	QT-NS-01
LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH		

TT	Tên văn bản tài liệu	Mã quản lý
1.	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp "Giấy chứng nhận" đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ.	QT-CS-01
LĨNH VỰC CÔNG AN		
1.	Tách sổ hộ khẩu	QT-CA-01
2.	Cấp lại sổ hộ khẩu	QT-CA-02
3.	Cấp giấy chuyển hộ khẩu	QT-CA-03
4.	Xóa đăng ký thường trú	QT-CA-04
5.	Xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú	QT-CA-05
6.	Cấp đổi sổ tạm trú	QT-CA-06
7.	Đăng ký thường trú	QT-CA-07
8.	Đăng ký tạm trú	QT-CA-08
9.	Gia hạn sổ tạm trú	QT-CA-09
10.	Điều chỉnh những thay đổi thông tin trong sổ hộ khẩu	QT-CA-10
11.	Cấp đổi sổ hộ khẩu	QT-CA-11
12.	Đăng ký lưu trú	QT-CA-12
13.	Khai báo tạm vắng	QT-CA-13
14.	Điều chỉnh những thông tin trong sổ tạm trú	QT-CA-14
15.	Cấp lại sổ tạm trú	QT-CA-15